

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia
đình về ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 681/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Liêu Thị Yến Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 4, ấp CT, xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn E, sinh năm 1990; nơi cư trú: số nhà 05, ấp MT, Xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Liêu Thị Yến Nh trình bày, giữa bà và ông Võ Văn E do tự tìm hiểu, tổ chức đám cưới vào năm 2013, nhưng đến năm 2014 mới thực

hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện CT, tỉnh An Giang, sau khi đám cưới bà và ông E sống bên gia đình bà, từ khi cưới đến năm 2019 hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2019 đến nay giữa cả hai xảy ra Nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do ông E hay chơi tài xỉu, cờ bạc dẫn đến nợ nần Nhiều lần bà phải trả thay, bà cùng gia đình cũng đã Nhiều lần khuyên can ông E từ bỏ nhưng ông E không thay đổi, từ tháng 04/2020 đến nay ông E đã về hẳn nhà cha mẹ đẻ tại xã Mỹ Hội Đông sinh sống, bà cũng ít liên hệ với ông E, nay tình cảm không còn, bà đề nghị ly hôn.

Quá trình chung sống bà và ông E có 01 con chung tên Võ Liêu YV, sinh ngày 13/5/2014, hiện nay con đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng nuôi con; bà hiện nay cũng đang làm công nhân tại khu Công nghiệp Bình Hòa, Châu Thành, An Giang với mức thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống bà và ông E không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập ông E hợp lệ, nhưng ông Em đã vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Bà Nh trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Vt tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà Liêu Thị Yến Nh và ông Võ Văn E chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Em là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, từ khi bà Nh gửi đơn khởi kiện, ông Em không có ý kiến phản hồi, đến nay bà Nh khẳng định không còn tình cảm với ông Em. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh đối với ông Em theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: đề nghị chấp nhận yêu cầu bà Nh, giao cháu Võ Liêu YV cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Liêu Thị Yến Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn E, ông E cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn E đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: theo trình bày của bà Liêu Thị Yến Nh, giữa bà và ông E có thời gian quen biết, tiến tới hôn nhân vào năm 2013; đến năm 2014 mới thực hiện đăng ký kết hôn ngày 26/08/2014 tại Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang. Bà Nh, ông E đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (nay là Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, bà Nh khẳng định không còn tình cảm với ông E, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông E hay chơi tài xỉu không chăm lo gia đình, mặc dù đã được bà, cũng như người trong gia đình Nhiều lần khuyên nhủ, nhưng ông E không thay đổi, nên từ năm 2019 gia đình thường xuyên có những mâu thuẫn bất đồng, hơn nữa từ tháng 04/2020 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa bà Nh vẫn giữ yêu cầu, không đồng ý việc hàn gắn tình cảm, do thời gian chung sống ông E đã gây nên Nhiều tổn thương về mặt tình cảm, cũng như tâm lý của bà.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như xét xử vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho ông E, nhưng ông E không có ý kiến phản hồi về yêu cầu ly hôn của bà Nh. Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Nh và ông E là trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Nh yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh.

[2.2] Về con chung: Bà Nh xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Võ Liêu YV, sinh ngày 13/05/2014. Bà Nh yêu cầu được nuôi cháu Vy, giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa bà Nh không yêu cầu ông E phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Vy hiện nay đang được bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, ông E đến nay không có ý kiến phản hồi về quyền nuôi con chung, cháu Vy sống với bà Nh ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp các cháu Vy phát triển về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Vy cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Nh không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Liêu Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Võ Văn E không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Liêu Thị Yến Nh;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Liêu Thị Yến Nh được ly hôn với ông Võ Văn E. Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2014, quyền số 01/2014 ngày 26/08/2014 do Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Liêu Thị Yến Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Liêu YV, sinh ngày 13/05/2014. Ông Võ Văn E không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Liêu Thị Yến Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Văn E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Liêu Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/ 0008929 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 08 tháng 10 năm 2020; bà Liêu Thị Yến Nh đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Văn E không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Liêu Thị Yến Nh có mặt, có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Võ Văn E là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện CT, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên